

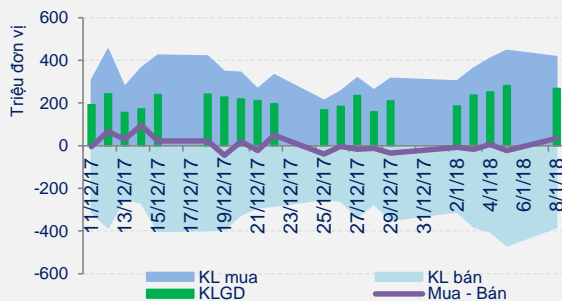
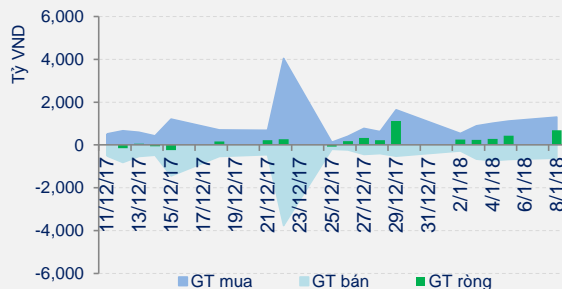
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/1/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,022.90	121.08
% Thay đổi	↑ 1.01%	↑ 1.82%
KLGD (CP)	267,791,885	66,475,650
GTGD (tỷ đồng)	7,181.35	952.22
Tổng cung (CP)	383,682,520	100,166,700
Tổng cầu (CP)	417,255,010	110,583,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,369,640	2,175,350
KL mua (CP)	32,692,483	1,182,745
GTmua (tỷ đồng)	1,302.83	23.99
GT bán (tỷ đồng)	616.31	47.14
GT ròng (tỷ đồng)	686.53	(23.15)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.14%	14.0	2.6	2.6%
Công nghiệp	↑ 0.65%	22.7	7.0	15.4%
Dầu khí	↑ 5.45%	22.7	3.9	6.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.70%	23.6	5.8	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.70%	15.7	3.6	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.17%	24.5	8.6	13.0%
Ngân hàng	↑ 3.03%	16.5	2.4	30.6%
Nguyên vật liệu	↑ 1.89%	11.2	2.2	8.4%
Tài chính	↑ 0.51%	27.8	4.4	18.1%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.14%	16.3	3.8	2.2%
VN - Index	↑ 1.01%	20.3	5.5	104.7%
HNX - Index	↑ 1.82%	14.7	2.5	-4.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm tích cực trong phiên đầu tuần nhờ sự khởi sắc của nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu nhất là nhóm ngân hàng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,25 điểm (+1,01%) lên 1.022,9 điểm; HNX-Index tăng 2,16 điểm (+1,81%) lên 121,08 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục được cải thiện và ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 8.236 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 335 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.417 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 281 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 254 mã giảm. Cổ phiếu ngân hàng là động lực chính giúp các chỉ số thị trường tăng mạnh trong phiên hôm nay, có thể kể đến các mã như VCB (+2,6%), VPB (+4,6%), MBB (+5%), CTG (+2,4%), BID (+1,6%), ACB (+3,4%), SHB (+4,2%); đặc biệt STB (+7%) và EIB (+7%) còn tăng trần. Nhóm dầu khí cũng tăng điểm tích cực và đóng góp vào đà tăng của chỉ số như PLX (+6,3%), PVS (+3,4%), PVD (+0,2%), PVB (+1%). Ngoài ra, các bluechip khác cũng tăng tích cực như MSN (+4,8%), HPG (+3,1%), VGC (+4%). Chiều ngược lại, chỉ có vài trụ cột là giảm điểm như VNM (-1,6%), SAB (-1,2%), MWG (-1,6%), VCS (-1,3%) không ảnh hưởng nhiều đến đà tăng của thị trường. Các cổ phiếu chứng khoán hưởng lợi từ đà tăng của thị trường và đồng loạt tăng mạnh như SSI (+2,1%), VND (+2,9%), SHS (+3,9%), HCM (+1,3%), VCI (+1,6%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý nhà đầu tư vẫn đang tích cực, thể hiện ở việc đà bán khá mạnh trong phần lớn thời gian phiên giao dịch sáng không làm lung lay quyết tâm bắt đáy của bên mua. Hành động này đã khiến thanh khoản trên hai sàn tăng cao với hơn 8.200 tỷ đồng trên hai sàn. Về mặt điểm số, cả VN-Index và HNX-Index tiếp tục chinh phục được những mốc cao hơn trong phiên hôm nay, nhờ lực đẩy mạnh mẽ của nhóm cổ phiếu trụ cột, mà tiêu biểu nhất là nhóm ngân hàng. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của hai chỉ số trên tiếp tục là Tích cực với các ngưỡng kháng cự tâm lý lần lượt tại 1.030 điểm và 122 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 9/1, đà tăng của VN-Index có thể tiếp tục để chỉ số tiến vào vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.025-1.030 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng những nhịp điều chỉnh để tái cơ cấu danh mục nhằm tối đa hóa lợi nhuận. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu dự báo có kết quả kinh doanh năm 2017 khả quan và triển vọng tăng trưởng năm 2018 tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1004,89 điểm. Từ 11h trở đi, lực cầu quay trở lại mạnh mẽ giúp chỉ số dần lấy lại sắc xanh, đà tăng duy trì tốt về chiều giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 10,25 điểm (+1,01%) lên 1.022,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: PLX tăng 5.000 đồng, VCB tăng 1.400 đồng, MSN tăng 4.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 3.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ vào phiên giao dịch sáng, chạm mức đáy trong phiên tại 118,72 điểm. Ngay sau đó, lực cầu đổ vào tốt giúp chỉ số tăng điểm lên sắc xanh và đà tăng được duy trì tốt đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,16 điểm (+1,81%) lên 121,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.300 đồng, VGC tăng 1.100 đồng, SHB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 3.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 686,53 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 16,3 triệu cổ phiếu. HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 506 tỷ đồng tương ứng với 13,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 84,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 80,3 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 23,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 993 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 26,1 tỷ đồng tương ứng với 922 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PTI với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 218 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 11,4 tỷ đồng tương ứng với 429 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tiếp tục cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước

Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu các Bộ trưởng, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo sát sao việc thực hiện các Nghị quyết 19, coi đây là một nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 236 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 991-1.011 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 1.030 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 927 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 807 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 9/1, đà tăng của VN-Index có thể tiếp tục để chỉ số tiến vào vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.025-1.030 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh cũng ở mức khá cao với 66 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 117,4-119,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 122 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 111,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 102,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 9/1, HNX-Index có thể tiếp tục đà tăng điểm để chỉ số hướng đến ngưỡng tâm lý tiếp theo tại 122 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,48 - 36,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 90.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.401 đồng, giảm 6 đồng so với tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,4 USD/ounce tương ứng 0,41% xuống 1.316,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

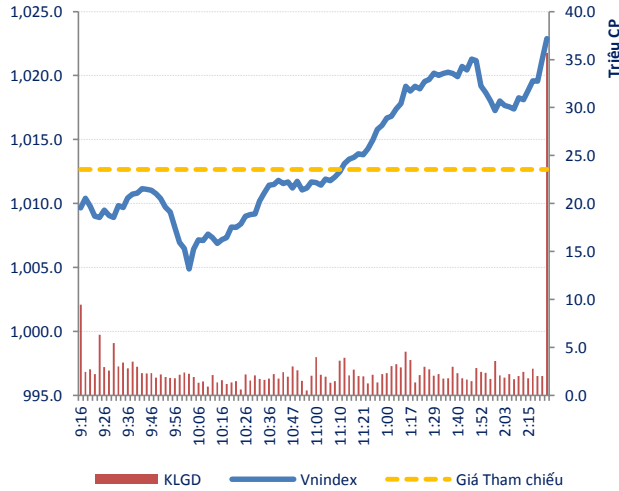
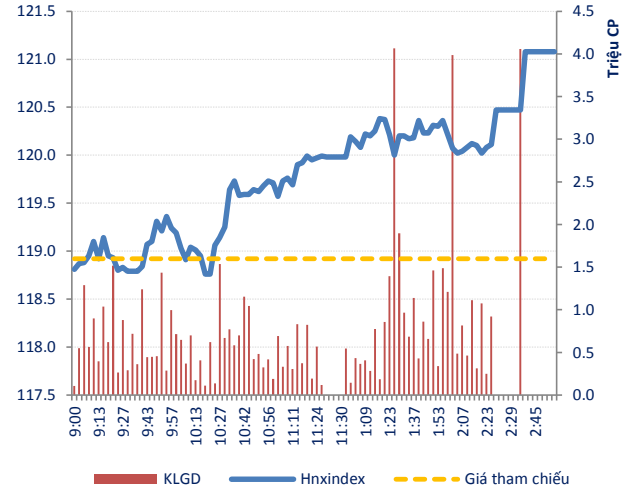
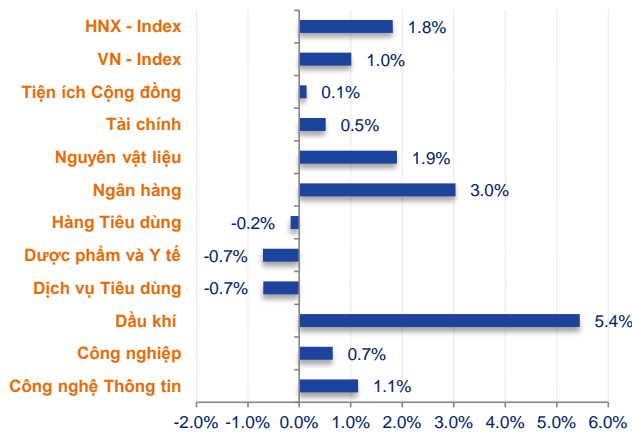
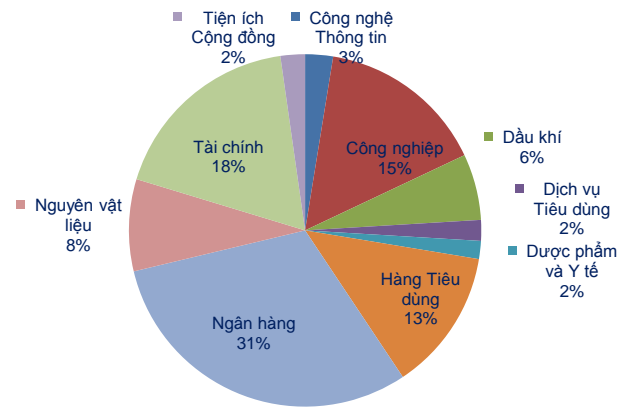
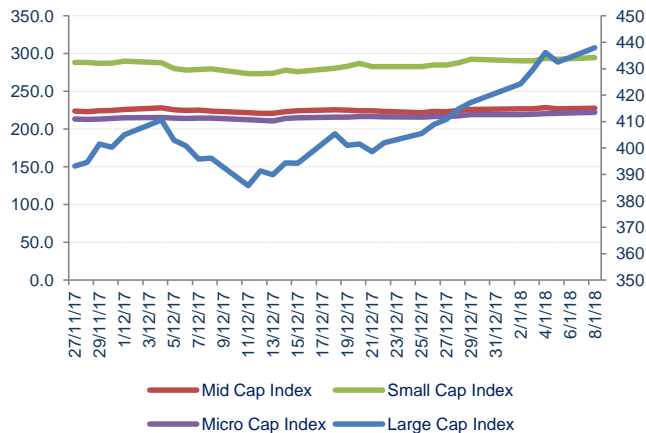
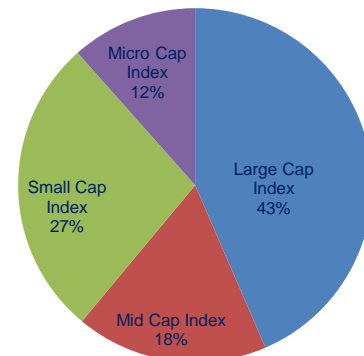
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,22 điểm tương ứng với 0,24% lên 91,97 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,996 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3539 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,35 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,11 USD/thùng tương ứng với 0,18% lên 61,55 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/1, chỉ số Dow Jones tăng 220,74 điểm tương ứng 0,88% lên 25.295,87 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 58,64 điểm tương ứng 0,83% lên 7.136,56 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 19,16 điểm tương ứng 0,7% lên 2.743,15 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	13,730,483	SSI	2,759,360
2	E1VFN30	3,855,500	STB	1,950,920
3	VIC	1,075,360	SCR	718,000
4	CII	825,610	VRE	394,350
5	MSN	663,600	PVT	338,620

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	429,255	VGC	922,430
2	HKB	170,600	SHB	414,100
3	VCG	95,000	PTI	217,800
4	TNG	28,900	HLD	86,900
5	PVG	22,100	PVX	50,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13.60	14.55	↑ 6.99%	33,849,130
HDB	39.60	39.70	↑ 0.25%	18,641,423
SBT	21.50	22.90	↑ 6.51%	13,453,530
MBB	26.15	27.45	↑ 4.97%	9,272,660
SSI	28.90	29.50	↑ 2.08%	8,373,690

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.60	10.00	↑ 4.17%	16,587,823
PVX	2.30	2.50	↑ 8.70%	10,537,415
PVS	26.10	27.00	↑ 3.45%	8,663,877
ACB	38.80	40.10	↑ 3.35%	3,879,773
VCG	22.60	23.50	↑ 3.98%	2,704,361

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STB	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%
EIB	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%
SMC	27.30	29.20	1.90	↑ 6.96%
HU1	8.50	9.09	0.59	↑ 6.94%
AST	57.70	61.70	4.00	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DLR	6.60	7.80	1.20	↑ 18.18%
VXB	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
CLM	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
PGS	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%
HVA	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCP	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
SVT	7.41	6.90	-0.51	↓ -6.88%
BIC	36.50	34.00	-2.50	↓ -6.85%
ACL	8.35	7.80	-0.55	↓ -6.59%
BTT	35.50	33.20	-2.30	↓ -6.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDL	34.40	31.00	-3.40	↓ -9.88%
TFC	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%
MHL	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%
TTC	19.50	17.70	-1.80	↓ -9.23%
MST	4.40	4.00	-0.40	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	33,849,130	3.0%	380	38.3	1.2
HDB	18,641,423	3250.0%	1,960	20.3	2.8
SBT	13,453,530	8.8%	1,292	17.7	1.9
MBB	9,272,660	13.8%	2,077	13.2	1.7
SSI	8,373,690	10.9%	1,861	15.9	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	16,587,823	10.2%	1,253	8.0	0.8
PVX	10,537,415	-5.5%	(410)	-	0.8
PVS	8,663,877	7.1%	1,897	14.2	1.1
ACB	3,879,773	12.6%	1,882	21.3	2.6
VCG	2,704,361	8.5%	1,440	16.3	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	↑ 7.0%	3.0%	380	38.3	1.2
EIB	↑ 7.0%	3.8%	427	32.3	1.2
SMC	↑ 7.0%	35.8%	9,903	2.9	1.1
HU1	↑ 6.9%	1.3%	227	40.0	0.6
AST	↑ 6.9%	21.7%	2,732	22.6	4.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DLR	↑ 18.2%	-37.2%	(2,229)	-	1.7
VXB	↑ 10.0%	10.4%	1,600	6.9	0.7
CLM	↑ 10.0%	9.1%	1,140	13.5	1.2
PGS	↑ 10.0%	10.7%	2,098	13.1	1.4
HVA	↑ 10.0%	8.4%	1,109	6.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	13,730,483	17.4%	1,960	20.3	2.8
VFVN3	3,855,500	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	1,075,360	4.3%	737	109.0	7.7
CII	825,610	23.9%	6,554	5.8	1.9
MSN	663,600	9.6%	2,082	42.7	4.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	429,255	7.1%	1,897	14.2	1.1
HKB	170,600	-1.7%	(187)	-	0.3
VCG	95,000	8.5%	1,440	16.3	1.8
TNG	28,900	17.9%	2,409	5.9	1.0
PVG	22,100	2.7%	378	21.4	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	304,768	43.2%	7,152	29.4	12.7
VIC	211,808	4.3%	737	109.0	7.7
VCB	199,316	15.8%	2,261	24.5	3.7
GAS	192,100	21.6%	4,691	21.4	4.8
SAB	167,374	31.5%	6,966	37.5	11.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,535	12.6%	1,882	21.3	2.6
VCS	19,744	59.6%	13,163	18.7	9.3
VGC	12,084	12.0%	1,901	14.9	2.0
PVS	12,061	7.1%	1,897	14.2	1.1
SHB	11,192	10.2%	1,253	8.0	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	2.63	2.4%	257	135.4	3.3
CMX	2.54	-128.6%	(3,358)	-	1.2
PXS	2.34	4.8%	651	16.6	0.8
DAT	2.28	6.3%	664	34.5	1.9
CTG	2.11	12.3%	2,008	12.8	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	3.84	-1.7%	(187)	-	0.3
HVA	3.22	8.4%	1,109	6.0	0.6
VIX	2.64	7.4%	844	12.6	0.9
PVV	2.53	-21.1%	(1,051)	-	0.4
KDM	2.52	2.0%	218	16.5	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779